

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức G - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND; theo văn bản ủy quyền số 5337/UBND-TD ngày 19/4/2022; vắng mặt.

2.2. UBND thành phố S, tỉnh T.

2.3. Chủ tịch UBND thành phố S, tỉnh T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch UBND.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc B - Chức vụ: Phó Chủ tịch; theo văn bản ủy quyền số 1793/UBND-TP ngày 14/4/2022; vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

UBND phường Q, thành phố S; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2022 và các đơn trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án, người khởi kiện ông Vũ Đình T, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

- Ông Vũ Đình T có thửa đất ở số 140a, diện tích 205m² được UBND thị xã S, tỉnh T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01780, ngày 11/01/2008; nguồn gốc sử dụng đất là do nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Năm 2011, UBND thị xã S thu hồi toàn bộ 205m² để thực hiện Dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q.

Năm 2012, gia đình ông T là đối tượng đi đầu: giao đất cho dự án, khi đó, gia đình ông T không đồng ý giao đất cho dự án thì cán bộ đã viết bản cam kết cho gia đình, nếu sau này bổ sung phương án bồi thường thì gia đình ông sẽ được ưu tiên. Những hộ không chấp hành giao đất thì UBND thành phố S lại thực hiện thu hồi bao nhiêu đất thì bồi thường tái định cư bấy nhiêu đất. Vậy tại sao gia đình ông T bị thu hồi 205m² đất, hiện nay có 2 vợ chồng và 4 con, lại chỉ được tái định cư 96m², còn lại 109m² không được cấp đất mà phải nhận bằng tiền.

Ông T làm đơn khiếu nại nhưng Chủ tịch UBND thành phố S đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 37/QĐ-UBND ngày 06/01/2022, không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Phạm Thị V (bà Phạm Thị V là người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Đình T) về việc đề nghị UBND thành phố S xem xét giao thêm cho ông Vũ Đình T 01 lô đất tái định cư. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại nên bà Phạm Thị V tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh T; ngày 03/3/2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 809/QĐ-UBND, không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Phạm Thị V (bà Phạm

Thị V là người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Đình T) về việc đề nghị UBND thành phố S xem xét giao thêm cho ông Vũ Đình T 01 lô đất tái định cư.

Vì vậy, ông Vũ Đình T và người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị V yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 37/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố S và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 809/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh T. Yêu cầu UBND thành phố S phải bố trí tái định cư cho gia đình ông T đối với diện tích còn lại là 109m².

** Tại văn bản số 3002/UBND-TTr ngày 16/6/2022 của UBND thành phố S, tỉnh T có nội dung như sau:*

- Ông Vũ Đình T có thửa đất ở số 140a, diện tích 205m² được UBND thị xã S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01780, ngày 11/01/2008. Năm 2011, UBND thị xã S thu hồi để GPMB thực hiện Dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q.

- Thời điểm thu hồi đất, hộ ông Vũ Đình T không ở trên thửa đất thu hồi, mà ở tại thôn C, xã Q (nay là khu phố C, phường Q); có 4 khẩu, 01 cặp vợ chồng, gồm: ông Vũ Đình T, vợ là Vũ Thị T và 02 người con, con lớn 4 tuổi, con nhỏ 02 tuổi. Đến thời điểm hiện nay, hộ ông T có 6 khẩu gồm vợ chồng ông T và 04 người con.

- Về giao đất ở tái định cư năm 2012, theo Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 04/12/2011 của UBND thị xã S về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư để GPMB thực hiện Dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q và dự án Khu tái định cư Khu biệt thự cao cấp xã Q, thị xã S: Các trường hợp được bố trí 01 lô đất tái định cư: “Trường hợp tổng diện tích đất ở bị thu hồi <180m² hoặc diện tích đất ở bị thu hồi ≥ 180m² nhưng chỉ có 01 hộ gia đình (đã lập gia đình và có hộ khẩu riêng đang ở tại thửa đất bị thu hồi...”. Đối chiếu với quy định nêu trên thì UBND thành phố S ban hành Quyết định số 764/QĐ - UBND ngày 16/5/2012 giao cho ông Vũ Đình T 01 lô đất tái định cư, Lô số 25, diện tích 95,3m² là đúng theo phương án được duyệt.

- Về đề nghị giao thêm 01 lô đất tái định cư, do tại thời điểm thu hồi đất gia đình ông Vũ Đình T có 01 cặp vợ chồng và 04 nhân khẩu hiện đang ở tại thôn C, xã Q, không ở trên thửa đất bị thu hồi; nên ngày 12/7/2021 UBND thành phố S phối hợp với Hội đồng bồi thường GPMB dự án đã tổ chức kiểm tra, rà soát đối

với 27 hộ có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp phường Q, trong đó có ông Vũ Đình T, để xác định đối tượng được giao thêm đất tái định cư, theo đó hộ ông Vũ Đình T không đủ điều kiện được giao thêm đất ở tái định cư theo quy định tại Quyết định số 2622/QĐ - UBND ngày 01/12/2011 của UBND thị xã S; Công văn số 2098/UBND - KTTC ngày 01/4/2013, Công văn số 7514/UBND- KTTC ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh T và Điều 13 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ. Như vậy, nội dung khởi kiện của ông Vũ Đình T, đề nghị UBND thành phố S giao thêm 01 lô đất tái định cư cho ông Vũ Đình T là không có cơ sở xem xét. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh T xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại văn bản số 5620/UBND-TD ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh T có nội dung như sau:*

Năm 2011, khi nhà nước thu hồi thửa đất ở số 140a, diện tích 205m² của gia đình ông Vũ Đình T để GPMB thực hiện Dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q. Tại thời điểm thu hồi, hộ gia đình ông Vũ Đình T không ở trên thửa đất bị thu hồi, không đủ điều kiện tách hộ. Gia đình ông T đã nhận đầy đủ tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, cây cối hoa màu, vật kiến trúc theo đúng quy định; đã được Hội đồng kiểm kê bồi thường GPMB dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q, UBND thị xã S (nay là thành phố S) xem xét bộ trị 01 lô đất ở tái định cư, diện tích 95,3m² theo đúng quy định tại Điều 13, Nghị định số 197/2004/NĐ - CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ và Quyết định số 3788/QĐ - UBND ngày 07/07/2009 của UBND tỉnh và Quyết định số 2622/QĐ - UBND ngày 01/12/2011 của UBND thị xã S.

- Từ năm 2013 đến nay, khi thay đổi chế độ, chính sách về hỗ trợ tái định cư đối với dự án, UBND thành phố S tiến hành rà soát xác định đối tượng được giao thêm đất ở tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có thu hồi đất thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp phường Q, thành phố S. Hộ ông Vũ Đình T không đủ điều kiện được giao thêm đất ở tái định cư theo quy định tại Văn bản số 2098/UBND - KTTC ngày 01/4/2013 và Văn bản số 7514/UBND - KTTC ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh T. Như vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Phạm Thị V (người được ông Vũ Đình Tuấn ủy quyền) đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật. Việc bà Phạm Thị V (người được ông Vũ Đình T ủy quyền) yêu cầu được giao thêm 01 lô đất tái định cư là không có cơ sở chấp

nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bổ sung nội dung khởi kiện đề nghị Hủy 3 văn bản sau: Hủy Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 01/12/2011 của UBND thành phố S, tỉnh T về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư để GPMB thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q và dự án Khu tái định cư khu biệt thự cao cấp xã Q, thị xã S. Hủy Văn bản số 2098/UBND-KTTC ngày 01/4/2013 của UBND tỉnh T về việc chủ trương bổ sung chính sách hỗ trợ trong GPMB thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q, thị xã S. Hủy Văn bản số 7514/UBND-KTTC ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh T về việc giao thêm đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình ảnh hưởng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp phường Q, thị xã S.

Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2022/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh T: Nhận định 2 văn bản số 7514/UBND-KTTC ngày 02/6/2021 và Văn bản số 2098/UBND-KTTC ngày 01/4/2013 có nội dung quy định chung chứ không điều chỉnh riêng với cá nhân cụ thể nên không phải đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; Điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 143; Điều 204; Khoản 1 Điều 206; Khoản 3 Điều 345; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính. Điều 38, 39, 42, 44 Luật Đất đai năm 2003; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình T về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố S, tỉnh T về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị V (bà V được anh Vũ Đình T, địa chỉ khu phố Hồng Thắng, phường Q ủy quyền).

- Hủy Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh T về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Phạm Thị V (người được ông Vũ Đình T ủy quyền), địa chỉ: khu phố TX, phường QT, thành phố S.

- Về yêu cầu UBND thành phố S phải bố trí tái định cư cho gia đình ông Vũ Đình T thêm 01 lô đất.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 01/12/2011 của UBND thành phố S, tỉnh T về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư để GPMB thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q và dự án Khu tái định cư khu biệt thự cao cấp xã Q, thị xã S; vì hết thời hiệu khởi kiện.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 6/10/2022 ông T có đơn kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng: hủy toàn bộ các quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 01/12/2011 của UBND thành phố S, tỉnh T. Hủy Văn bản số 2098/UBND-KTTC ngày 01/4/2013 của UBND tỉnh T. Hủy Văn bản số 7514/UBND-KTTC ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh T. Hủy Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố S, tỉnh T. Hủy Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh T. Buộc UBND thành phố S phải bố trí tái định cư cho gia đình ông Vũ Đình T thêm 01 lô đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà V là người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày: không yêu cầu Tòa án phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm mà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy các quyết định của Ủy ban theo yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc UBND thành phố S phải bố trí tái định cư cho gia đình ông Vũ Đình T thêm 01 lô đất.

Đại diện người bị khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng các quy định của tổ tụng Hành chính. Kháng cáo trong hạn đối với toàn bộ bản án sơ thẩm nên cần được chấp nhận để xem xét.

- Xét kháng cáo của ông T đề nghị hủy các quyết định hành chính bị kiện:

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành: Căn cứ Điều 18, 21, 28, 31, 37, 40 Luật Khiếu nại, Quyết định giải quyết khiếu nại số 37/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố S và Quyết định giải quyết khiếu nại số 809/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh T được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

Về nội dung các quyết định: Thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q, ngày 11/7/2011, UBND thị xã S ban hành Quyết định số 1763/QĐ-UBND về việc

thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân trong đó thu hồi của ông Vũ Đình T diện tích 205m² đất ở tại thửa số 140a, tờ bản đồ số 32 tại thôn Hồng Thắng, xã Q, thị xã S, tỉnh T, đã được UBND thị xã S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 131666 ngày 11/01/2008.

Theo Quyết định số 93/QĐ-HĐKKBT ngày 12/10/2011 của Hội đồng kiểm kê bồi thường GPMB dự án thì hộ ông Vũ Đình T được bồi thường số tiền là 534.281.884 đồng, trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất 512.500.000 đồng, bồi thường cây cối hoa màu 1.432.700 đồng và bồi thường tài sản vật kiến trúc 20.349.184 đồng. Hộ ông Vũ Đình T đã nhận đầy đủ kinh phí bồi thường, hỗ trợ nêu trên.

Ngày 18/10/2011, ông Vũ Đình T có đơn đăng ký lô đất tái định cư số 25 thuộc Khu tái định cư. Ngày 04/11/2011, ông Vũ Đình T có Tờ khai về thực trạng sử dụng đất, trong đó thể hiện *“không có nhân khẩu nào, không có cặp vợ chồng đang chung sống trên thửa đất bị thu hồi, tại thời điểm kê khai, hộ ông Vũ Đình T đang ở tại thôn C, xã Q, thị xã S”*. Tờ khai này có xác nhận của chính quyền địa phương.

Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 01/12/2011 của UBND thị xã S, tỉnh T về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư để GPMB thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q và dự án Khu tái định cư khu biệt thự cao cấp xã Q, thị xã S thì:

“Các trường hợp được bố trí 01 lô đất tái định cư:

- + Trường hợp tổng diện tích đất ở bị thu hồi < 180m² hoặc diện tích đất ở bị thu hồi > 180m² nhưng chỉ có 01 hộ gia đình (đã lập gia đình và có hộ khẩu riêng) đang ở tại thửa đất.

- + Trường hợp tổng diện tích đất ở bị thu hồi < 180m² hoặc diện tích đất ở bị thu hồi > 180m² nhưng không có hộ khẩu tại địa phương và đối tượng bị thu hồi đất đủ điều kiện được bố trí tái định cư.

Các trường hợp được bố trí 02 lô đất tái định cư:

- + Trường hợp tổng diện tích đất ở bị thu hồi từ 180m² đến dưới 300m² được bố trí 01 lô đất tái định cư và được bố trí thêm 01 lô đất tái định cư nếu thửa đất bị thu hồi có từ 01 thế hệ (02 cặp vợ chồng) trở lên cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ hoặc 02 hộ gia đình trở lên (đã lập gia đình và có hộ khẩu riêng tại thửa đất bị thu hồi) và có nhu cầu bố trí tái định cư”.

Căn cứ Quyết định 2622/QĐ-UBND nêu trên, ngày 16/5/2012, UBND thị xã S ban hành Quyết định số 764/QĐ-UBND (BL147-148) về việc giao đất ở tái định cư (đợt 1) cho 19 hộ gia đình, cá nhân đã nhận kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB trong đó hộ gia đình ông Vũ Đình T được giao 01 lô đất tại lô số 25, thửa số 85, tờ bản đồ số 32, diện tích 95,3m².

Từ năm 2013 đến nay, UBND tỉnh T ban hành các văn bản điều chỉnh chính sách về bồi thường, hỗ trợ đối với dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q, việc bố trí tái định cư, cụ thể:

Văn bản số 2098/UBND-KTTC ngày 04/4/2013 của UBND tỉnh T (BL159) về việc chủ trương bổ sung chính sách hỗ trợ trong GPMB thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q: *“Giao cho UBND thị xã S căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và quỹ đất tái định cư trên địa bàn thị xã, bố trí thêm đất tái định cư cho các hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện được tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất bị thu hồi, diện tích đất bố trí tái định cư cho các hộ không vượt quá diện tích của đất bị thu hồi”*.

Văn bản số 7514/UBND-KTTC ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh T ban hành về việc giao thêm đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho một số hộ bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp phường Q thành phố S, cụ thể: *“Trên cơ sở quỹ đất tái định cư thực tế, đồng ý chủ trương giao UBND thành phố S xem xét, quyết định giao thêm đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất (không phải thông qua đấu giá đất) cho các hộ gia đình, cá nhân có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q và có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên thửa đất ở bị thu hồi, mức giao thêm tối đa 01 lô đất ở nêu trên đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ”*.

Tại Biên bản làm việc ngày 12/7/2021, thể hiện: Hộ ông Vũ Đình T không đủ điều kiện được giao thêm đất ở tái định cư, với lý do: Tại thời điểm nhận tiền bồi thường cho đến nay, gia đình ông Vũ Đình T không sinh sống trên thửa đất bị thu hồi. Hộ ông Vũ Đình T không đủ điều kiện được giao thêm đất ở tái định cư theo quy định tại Văn bản số 2098/UBND-KTTC ngày 01/4/2013 và Văn bản số 7514/UBND-KTTC ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh T. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình T là có căn cứ, phù hợp với quy

định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của của ông Vũ Đình T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên và các bên đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

- Kháng cáo của ông Vũ Đình T trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định pháp luật.

- Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ 2. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa người đại diện của ông T không đưa ra thêm chứng cứ nào mới.

[2.1] Về quá trình thực hiện dự án và thu hồi đất: Thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q, ngày 11/7/2011, UBND thị xã S ban hành Quyết định số 1763/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại xã Q để tổ chức bồi thường, GPMB thực hiện dự án Khu khách sạn - Biệt thự cao cấp xã Q; trong đó thu hồi của ông Vũ Đình T diện tích 205m² đất ở tại thửa số 140a, tờ bản đồ số 32, đã được UBND thị xã S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 131666 ngày 11/01/2008.

Ngày 12/10/2011, Hội đồng kiểm kê bồi thường GPMB dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q ban hành Quyết định số 93/QĐ - HĐKKBT về việc chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các hộ gia đình, cá nhân. Hộ ông Vũ Đình T được bồi thường số tiền là 534.281.884 đồng, trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất 512.500.000 đồng, bồi thường cây cối hoa màu 1.432.700 đồng và bồi thường tài sản vật kiến trúc 20.349.184 đồng. Hộ ông Vũ Đình T đã nhận đầy đủ kinh phí bồi thường, hỗ trợ nêu trên.

Ngày 18/10/2011, ông Vũ Đình T có đơn đăng ký lô đất tái định cư số 25 thuộc MBQH khu tái định cư Khu biệt thự cao cấp xã Q tại MBQH theo Quyết định số 05/UBND - QLĐT ngày 03/01/2007 của UBND thị xã S (nay là thành phố S). Ngày 04/11/2011, ông Vũ Đình T có Tờ khai về thực trạng sử dụng đất - Dự án khu biệt thự cao cấp xã Q thị xã S, trong đó thể hiện không có nhân khẩu nào, không có cặp vợ chồng đang chung sống trên thửa đất bị thu hồi. Tại thời điểm kê khai, hộ ông Vũ Đình T đang ở tại thôn C, xã Q, thị xã S.

Như vậy, tại thời điểm thực hiện thu hồi đất, bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 38, 39, 42, 44 Luật Đất đai năm 2003.

[2.2]. Từ năm 2013 đến nay, UBND tỉnh T ban hành các văn bản điều chỉnh chính sách về bồi thường, hỗ trợ đối với dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q, việc bố trí tái định cư, cụ thể: Văn bản số 2098/UBND - KTTC ngày 04/4/2013 của UBND tỉnh T về việc chủ trương bổ sung chính sách hỗ trợ trong GPMB thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q: “Giao cho UBND thị xã S căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và quỹ đất tái định cư trên địa bàn thị xã, bố trí thêm đất tái định cư cho các hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện được tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất bị thu hồi, diện tích đất bố trí tái định cư cho các hộ không vượt quá diện tích của đất bị thu hồi”.

Văn bản số 7514/UBND - KTTC ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh T ban hành về việc giao thêm đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho một số hộ bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp phường Q thành phố S, cụ thể: “Trên cơ sở quỹ đất tái định cư thực tế, đồng ý chủ trương giao UBND thành phố S xem xét, quyết định giao thêm đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất (không phải thông qua đấu giá đất) cho các hộ gia đình, cá nhân có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp xã Q và có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên thửa đất ở bị thu hồi, mức giao thêm tối đa 01 lô đất ở nếu đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 197/2004/NĐ - CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ”.

Tại Biên bản làm việc ngày 12/7/2021, thể hiện: Hộ ông Vũ Đình T không đủ điều kiện được giao thêm đất ở tái định cư, với lý do: Tại thời điểm nhận tiền bồi thường cho đến nay, gia đình ông Vũ Đình T đang ở tại thôn C, xã Q, thị xã

S cùng bố mẹ đẻ, không sinh sống trên thửa đất bị thu hồi. Hộ ông Vũ Đình T không đủ điều kiện được giao thêm đất ở tái định cư theo quy định tại Văn bản số 2098/UBND - KTTC ngày 01/4/2013 và Văn bản số 7514/UBND - KTTC ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh T.

Như vậy, ông Vũ Đình T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 37/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố S và hủy Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh T; Yêu cầu UBND thành phố S phải bố trí tái định cư cho gia đình ông T đối với diện tích còn lại 109m² là không có căn cứ chấp nhận. Bản án sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình T là đúng.

Các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm như án phí, quyền kháng cáo đã phù hợp quy định pháp luật.

Vì vậy Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát, bác kháng cáo của ông Vũ Đình T.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Đình T; giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2022/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

[2]. Về án phí: Ông Vũ Đình T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, ghi nhận ông T đã nộp xong tiền án phí tại Biên lai số 00216 ngày 25/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh T.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, P.HCTP./.

Nguyễn Mạnh Tiến